TƯƠNG QUAN GIỮA TỪ VỰNG TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI VÀ KHẢ NĂNG ĐỌC HIỂU CỦA SINH VIÊN CHUYÊN ANH Ở CÁC LỚP TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

NGUYỄN THỊ XUÂN BÌNH
Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 26/02/2025. Sửa chữa xong 02/3/2025. Duyệt đăng 07/3/2025.

Abstract

The study focuses on vocabulary knowledge in the business domain and the comprehension ability of a business text. For this purpose and also as the final exam of Business English 3 course, a test covering sections of business English vocabulary (20 questions), and reading comprehension (20 questions) was employed to collect the data from 200 senior students enrolled in the Business English 3 course. Besides that, to answer the question "Is there any significant correlation between business English vocabulary mastery and reading comprehension of the English-majored students of the Business English 3 classes?", the researcher used Pearson Product Moment correlation on the test's results. The analysis's conclusion demonstrates a positive relationship between students' reading comprehension and their command of business English terminology.

Keywords: *Business English vocabulary, reading performance, correlation.*

1. Đặt vấn đề

Đa số sinh viên (SV) chuyên Anh của Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học An Giang (AGU) được cho là chưa chuẩn bị đủ vốn từ vựng thương mại sử dụng cho các kỹ năng ngôn ngữ trong các khóa học Tiếng Anh Thương mại, đặc biệt là đọc hiểu các bài báo liên quan đến lĩnh vực kinh doanh bằng tiếng Anh; và đọc là một kỹ năng đòi hỏi phải hiểu và rút ra ý nghĩa của các từ được sử dụng trong văn bản nên việc đọc không thể thực hiện được nếu không có từ vựng. Đó cũng chính là lý do khiến một số SV chuyên Anh không đạt được kết quả tốt ở phần đọc hiểu trong kỳ thi cuối kỳ. Vì vậy, mục đích của nghiên cứu này là nhằm giải đáp mối quan tâm liên quan đến khả năng đọc hiểu của SV thông qua việc điều tra mối tương quan giữa kiến thức từ vựng thương mại của SV và khả năng đọc hiểu văn bản thương mại để tìm ra kết luận xác thực về tác động của từ vựng đến khả năng đọc hiểu trong các lớp học tiếng Anh thương mại.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Từ vựng

Từ vựng là một khía cạnh cơ bản của ngôn ngữ [1]. Theo Richards & Rodgers [2, tr. 132], "việc thiết lập các khối liên kết trong việc học ngôn ngữ và giao tiếp không phải là ngữ pháp, chức năng, khái niệm hoặc là kế hoạch giảng dạy mà là từ vựng, tức là từ và các tổ hợp từ". Khi xem xét mối quan hệ chặt chẽ giữa kiến thức từ vựng và việc học ngôn ngữ, chúng ta không thể phủ nhận tầm quan trọng của kiến thức từ vựng đối với khả năng ngôn ngữ, tức là có đủ các năng lực cần thiết về một ngôn ngữ. Nghiên cứu về việc tiếp thu, đánh giá và giảng dạy từ vựng trong dạy và học ngôn ngữ đã trở nên nổi bật và được nghiên cứu rộng rãi trong thời gian qua, tiêu biểu là Schmitt [3], [4]. Đa số các nhà nghiên cứu sử dụng nghiên cứu thực nghiệm để xem xét mối liên hệ của các thành phần như ngữ đoạn và mô hình, kiến thức hình thái để phân tích, đây được xem như là những khía cạnh không thể tách rời của kiến thức chuyên sâu về từ vựng cùng với việc đọc hiểu trong ngữ cảnh tiếng Anh như ngôn ngữ thứ

Email: ntxbinh@agu.edu.vn

hai (ESL) hoặc tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL). Tuy nhiên, các nghiên cứu liên quan đến tính tương quan đã được đề cập đối với lĩnh vực tiếng Anh chuyên ngành (ESP) vẫn còn giới hạn. Việc sở hữu đủ vốn từ vựng tiếng Anh thương mại sẽ giúp SV thành công trong môi trường kinh doanh thông qua giao tiếp bằng tiếng Anh vì từ vựng cần thiết cho ngôn ngữ và về cơ bản là quan trọng đối với người học ngôn ngữ nói chung. Vì vậy, việc học từ vựng là điều cần thiết để giúp người học cải thiện khả năng đọc hiểu và các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ khác.

2.2. Mối liên hệ giữa kiến thức từ vựng và kỹ năng đọc hiểu

Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu là kiến thức từ vựng. Vai trò của nó quan trọng đến mức Schmitt [4] nhấn mạnh rằng kiến thức từ vựng là trung tâm của năng lực giao tiếp và tiếp thu ngôn ngữ. Hơn nữa, Grabe [5] khẳng định rằng điều quan trọng đối với người học ngôn ngữ thứ hai là phải có đủ vốn từ vựng để đọc tốt vì việc đọc tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu ngôn ngữ sâu hơn. Schmitt và cộng sự [6] cho rằng người học phải biết ít nhất 98% tổng số từ trong văn bản học thuật để hiểu lượng từ được sử dụng trong văn bản. Điều đó có nghĩa là có đủ lượng từ vựng, được biểu thị bằng tỷ lệ từ vựng cao mà một người nên biết, là rất quan trọng để đảm bảo khả năng đọc hiểu.

Đọc hiểu và kiến thức từ vựng có liên quan theo hai cách chính: thứ nhất, đọc hiểu ảnh hưởng đến kiến thức từ vựng và thứ hai, đọc hiểu ảnh hưởng đến kiến thức hoặc sự phát triển từ vựng. Nhiều nhà nghiên cứu đã chứng minh mối quan hệ chặt chẽ giữa kiến thức từ vựng và khả năng đọc hiểu như Nation (2001), Qian (2002), và Zhang (2012), đây là điều mà hầu hết các nhà lý luận và nghiên cứu giáo dục đều mong đợi. Theo Nation [1], việc không thể nhận ra các thuật ngữ cũng như phần lớn từ được sử dụng trong sách có thể cản trở việc hiểu văn bản; bên cạnh đó, Manihuruk [7] cũng cho rằng khả năng đọc hiểu và kiến thức từ vựng có mối tương quan tích cực ở mức độ vừa phải.

2.3. Các nghiên cứu liên quan

Từ một nghiên cứu của Trường Đại học Syarif Hidayatullah State Islamic, Jakarta, Indonesia: "Mối tương quan giữa khả năng thông thạo từ vựng và khả năng đọc hiểu của SV", Bahri [8] đã tìm thấy mối tương quan đáng kể giữa khả năng thông thạo từ vựng và khả năng đọc hiểu. Nghiên cứu đã sử dụng Hệ số tương quan Pearson và nhận thấy rằng việc nắm vững từ vựng ảnh hưởng đáng kể đến khả năng đọc hiểu. Tuy nhiên, tầm quan trọng của từ vựng học thuật trong các bài kiểm tra tiếng Anh vì mục đích học thuật dường như vẫn chưa được đề cập nhiều ở cả môi trường quốc tế và Việt Nam. Trong số một vài nghiên cứu tiêu biểu gần đây tại Việt Nam, Ha [9] đã nghiên cứu về sự ảnh hưởng của các cấp độ nắm vững từ vựng học thuật qua việc sử dụng bài kiểm tra từ vựng LVLT (Listening Vocabulary Levels Test) và bài kiểm tra đọc IELTS học thuật trên 234 SV Việt Nam học tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL), có trình độ đại học để kiểm tra mối quan hệ giữa kiến thức từ vựng học thuật với khả năng nghe và đọc học thuật. Với bằng chứng thực nghiệm từ nghiên cứu này, cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa kiến thức từ vựng tiếp thu và khả năng ngôn ngữ của người học, cụ thể là: "Kiến thức từ vựng chính tả và âm thanh có mối tương quan chặt chẽ với nhau (r = 0,88) và có tầm quan trọng tương đương với khả năng nghe và đọc hiểu L2, kiến thức từ vựng tiếp thu là một yếu tố dự đoán rất mạnh mẽ và đáng tin cậy về trình độ ngôn ngữ tiếp thu của người học, kiến thức về từ vựng học thuật có tương quan chặt chẽ với khả năng nghe học thuật (r = 0,65) và đọc (r = 0,60)."

3. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào các nội dung chính bao gồm: Khách thể nghiên cứu, công cụ nghiên cứu, phân tích và thảo luận kết quả ngiên cứu liên quan đến tương quan giữa từ vựng tiếng Anh chuyên ngành thương mại và khả năng đọc hiểu của SV chuyên Anh ở các lớp Tiếng Anh Thương mại.

3.1. Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu gồm 200 SV năm tư ngành Ngôn ngữ Anh đang theo học tại Trường Đại học An Giang. Tác giả chọn đối tượng SV năm tư là vì các em đã hoàn thành hai học phần Tiếng Anh thương mại 1 và 2, đang tham gia khóa học Tiếng Anh thương mại 3 với yêu cầu trình độ là từ trung cấp trở lên, vì vậy việc đánh giá khả năng đọc hiểu sẽ khách quan hơn vì nguồn các bài đọc hiểu được lấy ra từ các tạp chí

liên quan đến lĩnh vực thương mại đòi hỏi SV phải có một lượng kiến thức nhất định liên quan đến ngôn ngữ (tiếng Anh) và kiến thức thương mại cơ bản từ hai học phần Tiếng Anh thương mại trước.

3.2. Công cụ nghiên cứu

Mục đích của nghiên cứu phi thực nghiệm này là để chứng minh kiến thức từ vựng ảnh hưởng như thế nào đến việc đọc hiểu thông qua dữ liệu định lượng, phân tích mô tả và tương quan Pearson. Việc kiểm tra mối quan hệ giữa khả năng đọc hiểu của SV và vốn từ vựng tiếng Anh thương mại của họ được thực hiện thông qua công cụ chính là bài kiểm tra cuối kỳ, bao gồm kiến thức từ vựng tiếng Anh thương mại (20 câu hỏi dạng điền khuyết) và khả năng đọc hiểu văn bản thương mại (1 bài đọc với 20 câu hỏi dạng điền khuyết, trả lời câu hỏi, và True/False).

3.3. Khuyến nghị

Tác giả đề nghị một số cách phát triển từ vựng dựa trên mối quan hệ giữa việc học từ vựng và kỹ năng đọc hiểu, trong đó việc xử lý từ vựng thô trong văn bản và ghi nhớ từ được chú trọng đề cập.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Phân loại năng lực từ vựng và đọc hiểu tiếng Anh thương mại của SV

Đối với những SV tham gia khóa học Tiếng Anh Thương mại, là khóa học tự chọn cùng với hai khóa học khác: Tiếng Anh Du lịch và Tiếng Anh Văn phòng, SV phải đáp ứng các yêu cầu sau để hoàn thành khóa học của mình: Điểm tham gia (10%) bao gồm hồ sơ làm việc nhóm và thuyết trình, Bài kiểm tra giữa kỳ kỹ năng nói (20%) và bài kiểm tra giữa kỳ dạng viết bao gồm nghe hiểu, từ vựng và ngữ pháp, đọc hiểu và viết câu (20%) và bài kiểm tra cuối kỳ dạng viết (tổng cộng 50%). Điểm của họ phải từ 5 (trung bình) đến 10 (xuất sắc) để được chấp nhận hoàn thành khóa học. Để phân loại khả năng nắm vững từ vựng tiếng Anh và khả năng đọc hiểu tiếng Anh của học sinh, tác giả sử dụng phân tích mô tả giá trị trung bình (mean) như sau:

	N	Điểm tối thiểu (Min)	Điểm tối đa (Max)	Giá trị trung bình (Mean)	Độ lệch chuẩn (Std.)
Khả năng đọc	201	.0	3.0	1.701	.7145
Năng lực từ vựng	201	.0	4.0	1.910	.8318
Valid N (listwise)	201				

Bảng 1: Thống kê mô tả giá trị trung bình điểm phần Từ vựng và phần Đọc hiểu

Bảng 1 cung cấp số liệu thống kê mô tả (điểm trung bình, độ lệch chuẩn, trung bình sai số chuẩn, điểm tối thiểu và tối đa) cho bài kiểm tra cuối kỳ, phần từ vựng và đọc hiểu. Phần từ vựng được chấm theo thang điểm từ 0 đến 4.0 và điểm phần đọc hiểu được tính theo thang điểm từ 0 đến 3.0, do đó điểm đọc và từ vựng của người tham gia cũng được quy đổi về cùng thang điểm. Trong bảng này, điểm trung bình từ vựng là 1,9, cho thấy rằng tất cả những người tham gia gần như biết 50% số từ đã cho (tối thiểu = 0,0 và tối đa = 4,0). Trong khi đó, điểm trung bình đọc hiểu là 1,7 và được đánh giá ở mức trên trung bình trong bảng điểm tỷ lệ đọc hiểu, cho thấy SV có thể hiểu và trả lời trên mức 50% một ít tất cả các câu hỏi trong phần này (min. = 0.0 và max. = 3.0). Hơn nữa, các số liệu về độ lệch chuẩn (0,83 và 0,71) cho thấy sự phân bổ điểm từ vựng và điểm đọc hiểu có tính tập trung, độ chênh lệch điểm của cả hai phần quanh điểm trung bình không cao hoặc có ít sự chênh lệch giữa điểm của từng phần.

4.2. Tương quan giữa từ vựng và khả năng đọc hiểu của SV

		Khả năng đọc	Vốn từ vựng
Khả năng đọc	Hệ số tương quan Pearson	1	.510**
	Sig. (2-tailed)		.000
	N	201	201
Vốn từ vựng	Hệ số tương quan	.510**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	
	N	201	201

Bảng 2. Mối tương quan giữa vốn từ vựng và khả năng đọc hiểu

*** Mối tương quan có ý nghĩa ở mức 0.01 (2-tailed).*

Trong thống kê, các nhà nghiên cứu sử dụng hệ số tương quan Pearson để lượng hóa mức độ chặt chẽ của mối quan hệ tuyến tính giữa hai biến định lượng. Hệ số tương quan (r) có giá trị từ -1 đến 1. Kết quả khảo sát này có r = 1, là hệ số tương quan tuyến tính tuyệt đối, cho thấy có mối quan hệ cực kỳ chặt chẽ giữa hai biến khảo sát. Ngoài ra, Andy Field [10] cho rằng mặc dù có thể đánh giá mối quan hệ tuyến tính giữa hai biến thông qua hệ số tương quan Pearson nhưng chúng ta cần kiểm định giả thuyết xem hệ số tương quan này có ý nghĩa thống kê hay không. Kết quả kiểm tra nếu sig. nhỏ hơn 0,05 thì cặp biến có tương quan tuyến tính, kết quả trên cho thấy sig. (2-tailed) là 0,000, nhỏ hơn 0,05. Để xác định mức độ tương quan tuyến tính với sig nhỏ hơn 0,05, nên tham khảo bảng sau đây (Field, 2009): $|r| < 0,1$: tương quan rất yếu; $|r| < 0,3$: tương quan yếu; $|r| < 0,5$: tương quan trung bình; $|r| \geq 0,5$: tương quan mạnh.

Kết quả trên Bảng 2 cho thấy mối tương quan giữa khả năng đọc hiểu của SV và khả năng hiểu từ vựng tiếng Anh thương mại của SV là r = 1. Từ bảng tương quan tuyến tính, tác giả suy ra rằng mối tương quan khá cao, với mức 0,90 - 1,00. Có thể kết luận rằng có mối tương quan chặt chẽ giữa khả năng đọc hiểu của SV và khả năng sử dụng thuật ngữ tiếng Anh thương mại của họ. Theo kết quả này, SV có thể làm tốt hơn phần đọc hiểu nếu nắm vững được từ vựng, hoặc khi điểm phần kiến thức từ vựng tăng thì chắc chắn điểm phần đọc hiểu sẽ tăng hoặc ngược lại.

Nói tóm lại, vốn từ vựng phong phú, đặc biệt là từ vựng tiếng Anh thương mại, được kỳ vọng sẽ giúp học viên học Tiếng Anh Giao Tiếp Thương mại hiểu được mục tiêu và nội dung của bài đọc trong môi trường kinh doanh.

4.3. Khuyến nghị

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy sự ảnh hưởng của vốn từ vựng đối với khả năng đọc hiểu văn bản, việc thiếu từ vựng sẽ dẫn đến các vấn đề như không đọc hiểu được văn bản hoàn toàn, lý do có thể là cấu trúc từ vựng phức tạp, nghĩa của từ khác nhau ở ngữ cảnh khác nhau, đặc biệt là các văn bản liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành. Từ đó, tác giả xin lưu ý một số vấn đề liên quan đến từ vựng trong quá trình đọc hiểu sau đây:

4.3.1. Làm thế nào để xử lý từ thô trong quá trình đọc văn bản?

Đầu tiên, đừng quá chú ý đến những từ không ảnh hưởng đến ý chính của văn bản. Thứ hai, đoán nghĩa của từ thông qua kinh nghiệm và kiến thức hiện có hoặc dựa trên lý thuyết thành lập từ, từ đó chúng ta có thể đoán được ý nghĩa của từ một cách logic. Thứ ba, hạn chế việc tra từ điển và phân tích ngữ pháp để phân tích từng từ thô vì điều này làm ảnh hưởng đến quá trình hiểu ý chính.

Thực ra, người học đạt kết quả càng cao, vốn từ vựng càng phong phú thì hiệu quả đọc tiếng Anh càng tốt. Những SV có vốn từ vựng rộng có tốc độ đọc nhanh hơn, độ chính xác cao hơn. Ngoài ra, những SV có vốn từ vựng phong phú không chỉ bằng cách học thuộc lòng mà còn thông qua các hoạt động giải trí như xem phim tiếng Anh và nghe tin tức, họ tự tin hơn khi đọc tiếng Anh và những từ hiếm sẽ không ảnh hưởng quá nhiều đến họ.

4.3.2. Sử dụng phương pháp nào để ghi nhớ từ?

Ghi nhớ hình ảnh và ghi nhớ theo ngữ cảnh. Phương pháp này có thể giúp người học sử dụng từ ngữ phù hợp hơn trong khi viết hoặc nói. Tuy nhiên, vẫn có những phương pháp học thuộc lòng và phân loại từ để ghi nhớ từ. Kết quả các cuộc phỏng vấn cho thấy đa số người học có thể ghi nhớ từ vừng thông qua cách thức trực quan hơn là ghi nhớ một cách thụ động qua việc lặp đi lặp lại.

Đọc mở rộng (extensive reading): là đọc sách trong thời gian rảnh, người đọc sẽ không quá bận tâm nhiều đến việc thiếu vốn từ vựng, nghiên cứu tri thức hay rèn luyện kỹ năng. Theo Schmitt [3], việc người học nhiều lần bắt gặp một từ mà họ không biết trong nhiều văn bản khác nhau có thể đạt được lượng lớn kiến thức từ vựng tốt hơn những người ít hoặc không bắt gặp từ vựng mới trong các văn bản đọc. Điều đó cho thấy việc tiếp xúc từ vựng lặp đi lặp lại nhiều lần ảnh hưởng đến việc học từ vựng một cách tình cờ thông qua đọc.

Đoán nghĩa của từ qua yếu tố từ vựng của ngôn ngữ (Lexical inferencing): người học sử dụng kiến thức hiện có và bối cảnh văn bản (textual context) hay đưa ra những phỏng đoán về ý nghĩa

của một từ dựa trên tất cả các dấu hiệu ngôn ngữ có sẵn kết hợp với kiến thức chung của người học về thế giới.

4.3.3. Đề xuất các nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu tương quan giữa vốn từ vựng tiếng Anh thương mại và khả năng đọc hiểu của SV với khách thể lớn hơn của các khóa tiếng Anh Thương mại 1, 2, và 3.

Nghiên cứu về việc phát triển vốn từ vựng và khả năng đọc hiểu của học sinh thông qua việc đọc báo thương mại bằng tiếng Anh.

5. Kết luận

Dựa trên dữ liệu thu thập được từ kết quả nghiên cứu và kết quả phân tích thống kê, tác giả đã phát hiện ra mối quan hệ thuận và chặt chẽ giữa năng lực từ vựng của người tham gia và kết quả bài kiểm tra đọc của họ. Trong môi trường kinh doanh, SV phải thông thạo tiếng Anh thương mại, đặc biệt là từ vựng tiếng Anh thương mại để hiểu được mục tiêu và nội dung bài đọc trong chương trình học Tiếng Anh Thương mại.

Phát hiện này phù hợp với một số nghiên cứu trước đây qua việc xem xét mối quan hệ giữa khả năng nắm vững từ vựng và khả năng đọc hiểu. Thông qua việc sử dụng phân tích dữ liệu SPSS, Ka-Ong [11] đã kiểm tra mối quan hệ giữa khả năng đọc hiểu và kiến thức từ vựng của người học trong các văn bản tường thuật và tìm thấy mối tương quan thuận ở mức độ vừa giữa hai đối tượng này. Tương tự, khi Bahri [8] xem xét mối quan hệ giữa khả năng đọc hiểu và kiến thức từ vựng của SV, họ phát hiện ra rằng cả hai có mối tương quan thuận chiều.

Ngoài ra, nghiên cứu còn góp phần vào việc xác nhận tầm quan trọng của việc nắm vững từ vựng trong việc hỗ trợ khả năng đọc hiểu của người học ngoại ngữ, kết quả cũng cung cấp dữ liệu quan trọng cần thiết cho việc thiết kế các khóa Tiếng Anh chuyên ngành (English for Specific Purposes - ESP) tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học An Giang.

Tài liệu tham khảo

[1] Nation, I. S. P. (2006), *How large a vocabulary is needed for reading and listening? (Cần có vốn từ vựng bao nhiêu để đọc và nghe?),* Canadian Modern Language Review/La revue canadienne des langues vivantes, 63(1), 59-82.

[2] Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2001), *Approaches and methods in language teaching (2nd ed.) (Các cách tiếp cận và phương pháp trong giảng dạy ngôn ngữ),* Cambridge University Press.

[3] Schmitt (2010), *Researching Vocabulary: A Vocabulary Research Manual (Nghiên cứu từ vựng: Cẩm nang nghiên cứu từ vựng),* Palgrave Macmilan, England.

[4] Schmitt, N. (2000), *Vocabulary in language teaching (Từ vựng trong giảng dạy ngôn ngữ),* Cambridge University Press.

[5] Grabe (2009), *Reading in a Second Language: Moving from Theory to Practice (Đọc bằng ngôn ngữ thứ hai: Từ lý thuyết đến thực hành),* Cambridge University Press.

[6] Schmitt, N., Jiang, X., & Grabe, W. (2011), *The Percentage of Words Known in a Text and Reading Comprehension (Tỷ lệ từ được biết trong một văn bản và khả năng đọc hiểu),* The Modern Language Journal, *95*(1), 26–43. https://doi.org/10.1111/j.1540-4781.2011.01146.

[7] Manihuruk, D.H. (2020), *The Correlation between EFL Students' Vocabulary Knowledge and Reading Comprehension: A Case Study at the English Education Department of Universitas Kristen Indonesia (Mối tương quan giữa kiến thức từ vựng và khả năng đọc hiểu của SV EFL: Một nghiên cứu điển hình tại Khoa Giáo dục Tiếng Anh của Đại học Kristen Indonesia)*, Journal of English Teaching, Volume 6 (1), February 2020, 86-95.

[8] Bahri, S. D. (2018), *The correlation between students' vocabulary mastery and their reading comprehension at the seventh-grade students' of MTs Daarullhsan (Mối tương quan giữa khả năng nắm vững từ vựng và khả năng đọc hiểu của học sinh lớp 7 MT Daarullhsan),* Professional Journal of English Education (Project), 1(2).

[9] Ha, H.T. (2021), *Exploring the relationships between various dimensions of receptive vocabulary knowledge and L2 listening and reading comprehension (Khám phá mối quan hệ giữa các khía cạnh khác nhau của kiến thức từ vựng tiếp thu với khả năng nghe và đọc hiểu L2*), Lang Test Asia 11, 20 (2021), https://doi.org/10.1186/s40468-021-00131-8.

[10] Field, A. (2009), *Logistic regression, Discovering statistics using SPSS (Hồi quy logistic. Khám phá thống kê sử dụng SPSS)*, 264(1), 315.)

[11] Ka-Ong, S. (2018), *The correlation of students' vocabulary mastery and reading comprehension in narrative of the eighth grade of SMPN 24 Bandar Lampung in the academic year of 2017/2018 (Mối tương quan giữa khả năng nắm vững từ vựng và khả năng đọc hiểu của học sinh trong bài tường thuật lớp 8 SMPN 24 Bandar Lampung năm học 2017/2018),* Thesis, State Islamic University, Lampung. http://repository.radenintan.ac.id/id/eprint/4311.